

Y-CADET OPEN

2020 SL ISHINO KART M SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	86	鈴木 春風	TEAM EMATY		15	3	20		-	3	20	3	20	3	20		-	3	30		140
2	38	伊藤 煌稀	ATEAM Buzz M.S	3	20		15		-		15		12		10		12		12	10	89
3	14	高木彪乃介	ATEAM Buzz M.S		12		-		-		-		15		15	3	20		22.5		87.5
4	66	堀 亮太	Ash		8		10		-		12		6		8		8		9	6	55
5	7	楠本 心真	ERS with SACCESS		-		-		-		10		10		12		-		18		50
6	35	西野 来稀	Ash		6		8		-		8		8		3		10		6	3	46
7	25	本田 宙	F.L.R		10		4		-		3		4		6		6		1.5	1.5	33
8	8	飯田 琥天	ATEAM Buzz M.S		0		12		-		4		2		2		3		3	0	26
9	57	河澄 泰樹	Ash		-		6		-		6		3		4		2		-		21
10	12	長谷川力輝	HIGUCHI RT		-		-		-		-		-		0		15		-		15
10	5	瀬川 直人	ATEAM Buzz M.S		-		-		-		-		-		-		-		15		15
12	61	常川将太郎	T-Style with ぶる一と		-		-		-		-		-		-		4		4.5		8.5
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0

SL全国大会への有効ポイント順位は第6戦終了時点となります。

YAMAHA-TIA Jr.

2020 SL ISHINO KART M SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P
1	1	伊藤 聖七	Ash		12	3	20		-	3	15	3	20	3	20	3	20		0	0	122
2	8	松井 瑛汰	TEAMぶるーと		15		15		-		20		15		15		15		9	9	95
3	14	鈴木 流和	TEAMぶるーと	3	20		12		-		12		12		8		12		6	6	79
4	36	森 赴人	TEAMぶるーと		8		10		-		8		8		12		10		30	8	78
5	30	田中 響貴	TEAMぶるーと		6		6		-		4		10		10		0		15	0	51
6	53	河澄 柊大	Ash		-		8		-		6		6		6		6		18		50
7	55	松本 航	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		-		-	3	22.5		25.5
8	95	可児 永久	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		4		8		12		24
9	39	浅井 駈亜登	TEAMぶるーと		10		-		-		10		-		-		-		-		20
10	7	大野 優輝	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		-		-		4.5		4.5
11	29	福田 隼	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		-		-		3		3
12	38	黒田 弥晴	TEAMぶるーと		-		-		-		-		-		-		-		1.5		1.5
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0

SL 全国大会への有効ポイント順位は第6戦終了時点となります。

YAMAHA-SUPER SS

2020 SL ISHINO KART M SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL		
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.
1	8	佐藤 公威	T.WEST RS		-		6		-		-		15		-		-		22.5		43.5	
2	2	澤部 朝男	HIGUCHI RT		-	3	20		-		-		12		-		-		-		35	
3	6	嵯峨 敏裕	シロキヤKC		-		10		-		-	3	20		-		-		-		33	
3	99	丸山 隆道	アクアショットRT		-		-		-		-		-		-		-	3	30		33	
5	16	峯澤 皓亘	アクアショットRT		-		8		-		-		-		-		-		18		26	
6	58	市瀬 啓	シロキヤKC		-		15		-		-		-		-		-		-		15	
7	21	秋山 辰男	Ash		-		12		-		-		-		-		-		-		12	
																					0	
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0
																						0

SL全国大会への有効ポイント順位は第6戦終了時点となります。

YAMAHA-SS

2020 SL ISHINO KART M SERIES POINT RANKING

RANK	No.	Driver	Entrant	Round.1		Round.2		Round.3		Round.4		Round.5		Round.6		Round.7		Round.8		TOTAL	
				P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	P.P	R.P	無効pt.	有効pt.
1	4	落合 蓮音	Hojust Racing with Ash		10	3	20		-	3	20	3	20		15		-		30		124
2	11	谷 飛鳥	NUOVA KART	3	20		15		-		15		-	3	20		-	3	15		94
3	19	原 優太	TEAMぶるーと		12		12		-		12		15		12	3	20		3	3	86
4	3	河野 幹	EXPRESS		15		10		-		10		-		0		-		18		53
5	14	木村 大観	ATEAM Buzz M.S		6		8		-		-		6		0		15		9		44
6	9	梶尾 義朝	ATEAM Buzz M.S		-		-		-		4		4		10		12		6		36
7	76	川本 佑真	T.WEST RS		4		6		-		8		8		-		-		-		26
8	53	満田 隼矢	ファルコンアローレーシング		-		-		-		-		-		-		-		22.5		22.5
9	8	須磨 一樹	T.WEST RS		-		-		-		2		1		-		10		-		13
10	10	小川 洋平	Ash		-		-		-		-		12		-		-		-		12
10	36	飯島 宗一郎	ファルコンアローレーシング		-		-		-		-		-		-		-		12		12
12	15	佐藤 公威	T.WEST RS		-		-		-		3		-		0		8		-		11
13	12	宮本 颯斗	TEAMぶるーと		-		-		-		-		10		-		-		-		10
14	7	澤部 朝男	HIGUCHI RT		8		-		-		-		-		-		-		-		8
15	51	間下 卓朗	ATEAM Buzz M.S		-		-		-		6		-		-		-		-		6
15	41	木村 巧	ATEAM Buzz M.S		3		-		-		-		3		-		-		-		6
17	25	永沼 真乃介	ファルコンアローレーシング		-		-		-		-		-		-		-		4.5		4.5
18	61	加藤 類	ATEAM Buzz M.S		-		4		-		-		-		-		-		-		4
19	13	岩瀬 篤史	ATEAM Buzz M.S		-		-		-		-		2		-		-		-		2
20	37	南澤 拓実	ファルコンアローレーシング		-		-		-		-		-		-		-		1.5		1.5
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0
																					0

SL全国大会への有効ポイント順位は第6戦終了時点となります。